

PHÁT HUY TRÁCH NHIỆM VÀ NĂNG LỰC CỦA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC TRONG XỬ LÝ KHỦNG HOẢNG TRUYỀN THÔNG

VŨ THỊ HƯƠNG THẢO*

Trên cơ sở làm rõ một số khái niệm có liên quan đến khủng hoảng truyền thông trong lĩnh vực chính trị, phân tích rõ về khủng hoảng truyền thông chính trị, những nguyên nhân và hệ lụy của nó thông qua một vài ví dụ điển hình tại Việt Nam. Từ đó, bài viết làm rõ trách nhiệm và năng lực cần có của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; đồng thời, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao những phẩm chất và năng lực trong xử lý khủng hoảng truyền thông chính trị ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Trách nhiệm; năng lực; khủng hoảng truyền thông chính trị; cán bộ, đảng viên.

Based on a clarification of key concepts related to communication crises in the political sphere, this article analyzes the nature, causes, and consequences of political communication crises through several typical cases in Vietnam. From this foundation, it identifies the responsibilities and essential competencies required of cadres, party members, civil servants, and public employees. It proposes solutions to enhance their sense of responsibility and professional competence in managing political communication crises within the current context of Vietnam.

Keywords: Responsibility; competence; political communication crisis; cadres and party members.

NGÀY NHẬN: 15/8/2025 NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 25/9/2025 NGÀY DUYỆT: 16/10/2025

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.357.2025.1315>

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh chuyển đổi số và sự bùng nổ của mạng xã hội, truyền thông trở thành một trong những yếu tố then chốt tác động đến môi trường chính trị - xã hội. Khủng hoảng truyền thông trong lĩnh vực chính trị không chỉ là vấn đề truyền thông đơn thuần mà là biểu hiện của sự tấn công vào niềm tin của công dân, của xã hội đối với hệ thống chính trị và các giá trị cốt lõi của chế độ. Để ứng phó hiệu quả với khủng hoảng truyền

thông chính trị, vai trò của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trở nên đặc biệt quan trọng, không chỉ là lực lượng nòng cốt trong phản bác các thông tin sai lệch mà còn là chủ thể định hướng dư luận, giữ gìn niềm tin xã hội, góp phần củng cố sự ổn định chính trị. Vì vậy, năng lực và bản lĩnh ứng xử của mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức là một trong những yếu tố then chốt

* TS. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

góp phần giải quyết có hiệu quả trong xử lý khủng hoảng truyền thông chính trị.

2. Những vấn đề về khủng hoảng truyền thông trong lĩnh vực chính trị

Truyền thông ngày càng khẳng định vai trò quan trọng trong việc kiến tạo không gian kết nối giữa Nhà nước với công chúng, định hướng dư luận và thúc đẩy tiến trình dân chủ hóa. Hiện nay, truyền thông đang phát triển theo hướng hội tụ đa nền tảng, cá nhân hóa trải nghiệm người dùng, tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và phân tích dữ liệu lớn. Truyền thông đang đặt ra những đòi hỏi mới từ cả hai phía: người làm truyền thông và người trực tiếp sử dụng thông tin từ truyền thông. Đối với những người làm truyền thông, ngoài các yêu cầu năng lực về chuyên môn trong bối cảnh mới thì các yêu cầu về đạo đức nghề nghiệp, năng lực phản biện, trách nhiệm xã hội cũng là những vấn đề cần được quan tâm.

Có nhiều nhà nghiên cứu đã đưa ra định nghĩa về khái niệm truyền thông, như: “Truyền thông là quá trình trao đổi thông tin, tương tác thông tin giữa hai hoặc nhiều người với nhau nhằm tăng cường sự hiểu biết và thay đổi nhận thức, tiến tới điều chỉnh hành vi và thái độ phù hợp với nhu cầu phát triển của cá nhân, của nhóm, của cộng đồng và của toàn xã hội”¹. Trong lĩnh vực chính trị, truyền thông cũng được sử dụng một cách rộng rãi và có hiệu quả, “Truyền thông chính trị là cách thức tương tác, giao tiếp giữa các chủ thể chính trị với nhau, giữa các chủ thể chính trị và công chúng thông qua việc sử dụng các phương tiện truyền thông nhằm tác động đến tri thức, niềm tin và hành vi của các bên giao tiếp về các vấn đề chính trị”².

Bước vào kỷ nguyên truyền thông số - nơi thông tin lan truyền nhanh chóng và khó kiểm soát như hiện nay, một hiện tượng gắn liền với truyền thông và thu hút được sự quan tâm đặc biệt của giới nghiên cứu cũng như các nhà quản lý, đó là “khủng hoảng truyền

thông”. Đặc biệt, khủng hoảng truyền thông trong lĩnh vực chính trị có tác động trực tiếp đến niềm tin công chúng đối với thể chế, các tổ chức chính trị hoặc cá nhân lãnh đạo, làm lung lay lòng tin của công dân; có thể gây bất ổn xã hội và cản trở quá trình ban hành, thực thi chính sách. Nguyên nhân chính dẫn đến khủng hoảng truyền thông chính trị, như: (1) Thiếu minh bạch thông tin trong ban hành chính sách, trong quản lý, điều hành; (2) Sai lầm trong ban hành hoặc thực thi chính sách và trong quản trị của cơ quan có thẩm quyền; (3) Khoảng cách giữa nội dung chính sách và kết quả thực thi chính sách với kỳ vọng của xã hội; (4) Phát ngôn không phù hợp của những người có trách nhiệm; (5) Hạn chế trong kỹ năng xử lý khủng hoảng truyền thông của các chủ thể; (6) Xuyên tạc, tin giả hoặc tác động của các nhóm đối lập tới truyền thông.

Trong hoạt động chính trị, việc chủ động xây dựng chiến lược xử lý khủng hoảng truyền thông cần được quan tâm một cách đúng mức và đầy đủ nhằm hạn chế và giảm thiểu các tác động tiêu cực không mong muốn. Chiến lược này cần bảo đảm một số nguyên tắc: (1) Chủ động nắm bắt dư luận xã hội và xây dựng cơ chế cảnh báo khủng hoảng sớm; (2) Xác định rõ nguồn gốc khủng hoảng, mức độ khủng hoảng và đánh giá đúng mức tác động của khủng hoảng tới cá nhân/tổ chức và cộng đồng/xã hội; (3) Chủ động và kịp thời công khai, minh bạch thông tin; (4) Khắc phục khủng hoảng dựa trên xử lý nguồn gốc của khủng hoảng một cách thực chất và có trách nhiệm; (5) Sử dụng hợp lý và có hiệu quả các công cụ truyền thông để khắc phục khủng hoảng truyền thông; (6) Khôi phục, xây dựng lại và duy trì niềm tin của công chúng sau khủng hoảng truyền thông.

3. Khủng hoảng truyền thông trong lĩnh vực chính trị ở Việt Nam

Khủng hoảng truyền thông trong lĩnh vực chính trị là một hiện tượng phổ biến, có nguy cơ xảy ra ở tất cả mọi nơi và ở mọi cấp độ, có

thể điểm lại một số vụ khủng hoảng truyền thông chính trị điển hình, như:

(1) Vụ bạo động ở Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình năm 1997: đây là trường hợp điển hình về khủng hoảng truyền thông có nguyên nhân từ “sai lầm trong quản trị của cơ quan có thẩm quyền”. Để xử lý cuộc khủng hoảng này, cả hệ thống chính trị từ trung ương đến địa phương đã phải vào cuộc để cùng tham gia xử lý³. Chính nhờ việc xác định nguyên nhân khủng hoảng một cách chính xác nên Đảng ta đã xây dựng được một “chiến lược” xử lý khủng hoảng một cách có hiệu quả. Đó chính là: (1) Dựa vào quân đội để bảo đảm an ninh, trật tự tại địa phương; (2) Sử dụng phương pháp tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục; (3) Kịp thời điều tra, xử lý nghiêm một số cán bộ biến chất, sai phạm trong bộ máy chính quyền. Đồng thời, giải quyết dứt điểm nhằm hạn chế các cuộc khủng hoảng tương tự có thể xảy ra. Ngay sau đó, Bộ Chính trị đã nhanh chóng ban hành Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 18/02/1998 về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.

(2) Cuộc khủng hoảng truyền thông liên quan đến vụ việc bạo loạn ở Bình Thuận (nay là tỉnh Lâm Đồng) nhằm phản đối dự luật “Đặc khu Kinh tế” và việc thông qua *Luật An ninh mạng*. Đây là vụ việc điển hình về việc khủng hoảng truyền thông chính trị có nguyên nhân từ “thiếu minh bạch thông tin” và “thao túng, tác động của các nhóm đối lập, thế lực thù địch”⁴. Vụ việc xảy ra vào ngày 10/6/2018, khi Quốc hội đang họp, thảo luận lấy ý kiến về dự thảo luật “Đặc khu Kinh tế” và thông qua *Luật An ninh mạng*. Mặc dù việc xây dựng các dự thảo *Luật* được diễn ra theo đúng quy trình lập pháp nhưng chính trong quá trình chuẩn bị và xây dựng dự thảo *Luật*, công tác “nắm bắt dư luận xã hội” còn yếu và thiếu “cơ chế cảnh báo khủng hoảng sớm” nên các thế lực chống phá đã lợi dụng, xuyên tạc, kích động và lôi kéo quần chúng thiếu hiểu biết tham gia vào các hoạt động biểu tình, tụ tập đông người.

Qua các vụ việc này, Quốc hội, Chính phủ và các cơ quan nhà nước, chính quyền địa phương cũng đã kịp thời có các biện pháp phù hợp để xử lý khủng hoảng: (1) Tập trung lực lượng để ổn định tình hình tại địa phương; (2) Tăng cường truyền thông, giải thích chính sách; lắng nghe ý kiến người dân và tạm hoãn việc thảo luận Dự thảo *Luật Đặc khu*; (3) Sử dụng các kênh truyền thông chính thống và một số chuyên gia, học giả có uy tín tham gia phản bác thông tin xuyên tạc của các thế lực chống đối; (4) Xử lý nghiêm các cá nhân, tổ chức lợi dụng tình hình để kích động biểu tình và gây rối.

Từ ví dụ nêu trên cho thấy, khủng hoảng truyền thông chính trị gây ra nhiều hệ lụy sâu sắc. Trước hết, đã ảnh hưởng trực tiếp đến niềm tin của công chúng đối với các cơ quan quản lý nhà nước và hệ thống chính trị. Khi thông tin tiêu cực được lan truyền rộng rãi và không được xử lý một cách kịp thời, triệt để, niềm tin vào sự minh bạch, công bằng và hiệu quả quản lý giảm sút, kéo theo sự chia rẽ, mất đoàn kết xã hội. Khủng hoảng truyền thông trong lĩnh vực chính trị còn có nguy cơ gây mất an ninh, an toàn và xáo trộn trật tự xã hội, đặc biệt khi những cuộc khủng hoảng này có nguyên nhân từ sự kích động của các thế lực thù địch hoặc bị các lực lượng chống phá lợi dụng để thao túng, dẫn dắt dư luận. Từ đó, tạo ra áp lực lớn lên hệ thống chính trị và các cơ quan quản lý các cấp,

4. Trách nhiệm và năng lực của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức về xử lý khủng hoảng truyền thông trong lĩnh vực chính trị

Chỉ thị số 30-CT/TW và Quy định số 101-QĐ/TW ngày 07/6/2012 đã nêu rõ trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp; Quy định số 08-QĐ/TW ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên tiếp tục nhấn mạnh vai trò của cán bộ, đảng viên, trong đó phải giải quyết dứt điểm các vấn đề phức tạp, bức xúc, tồn đọng kéo

dài; chủ động, kịp thời xử lý có hiệu quả các tình huống khẩn cấp, đột xuất, trong đó kiên quyết chống: trực tiếp, mượn danh hoặc cung cấp tài liệu cho người khác để nói, viết, đăng tin, bài sai sự thật nhằm đề cao tập thể, cá nhân hoặc hạ thấp uy tín của tập thể, cá nhân khác trên các phương tiện truyền thông, mạng xã hội.

Tại Điều 4, 5 Quy định số 37-QĐ/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương quy định đảng viên không được cung cấp, để lộ, làm mất hoặc viết bài, đăng những thông tin, tài liệu bí mật của Đảng và Nhà nước hoặc những việc chưa được phép công bố; không được viết bài, sáng tác, sản xuất, tàng trữ, tán phát các tác phẩm trái thuần phong mỹ tục Việt Nam, mang tính kích động gây ảnh hưởng xấu trong xã hội.

Các quy định trong *Luật Cán bộ, Công chức* và *Luật Viên chức*, đặc biệt, *Luật An ninh mạng* năm 2018 đã tạo ra khung pháp lý để xử lý các vấn đề có liên quan đến việc xử lý các khủng hoảng truyền thông trên không gian mạng, các khủng hoảng trong lĩnh vực chính trị. Chính vì vậy, cần tập trung vào một số trách nhiệm, năng lực của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức như sau:

Một là, hiểu rõ bản chất của chủ nghĩa Mác - Lê nin, nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, trên cơ sở đó, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức cần giữ vững lập trường tư tưởng chính trị, tuyệt đối trung thành với mục tiêu, lý tưởng của Đảng, không dao động, không hoang mang trước các thông tin sai lệch, xuyên tạc hoặc bóp méo sự thật.

Hai là, cần thực hiện nghiêm túc trách nhiệm nêu gương trong quá trình xử lý khủng hoảng truyền thông trong lĩnh vực chính trị. Khi đối diện với khủng hoảng truyền thông liên quan đến chính trị, mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức phải thể hiện bản lĩnh của mình, phát ngôn thận trọng, không chia sẻ, lan truyền các thông tin chưa được kiểm chứng; phải trở thành một chiến sĩ trên mặt trận chống tin giả, tin xấu

độc, luôn tỉnh táo nhận diện bản chất vấn đề, chủ động đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, thù địch. Cần xác định, phẩm chất đạo đức của mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức là chỗ dựa vững chắc, là gốc rễ để nâng cao uy tín của Đảng, của tổ chức, là cơ sở để đập tan mọi luận điệu xuyên tạc, vu khống của các thế lực thù địch, là nguồn lực quan trọng nhất để xử lý khủng hoảng truyền thông trong lĩnh vực chính trị.

Ba là, thực hiện đầy đủ trách nhiệm bảo vệ uy tín của Đảng, uy tín của tổ chức. Mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức cần nhận thức đầy đủ: “còn Đảng thì còn dân tộc”, “tổ chức ổn định và phát triển sẽ là cơ sở để từng cá nhân phát triển”. Bảo vệ Đảng, bảo vệ tổ chức cần được thực hiện một cách tỉnh táo, dựa trên cơ sở lý luận và pháp lý rõ ràng; đồng thời, gắn liền với các hành động thiết thực, cụ thể, như: các hành động nêu gương, làm tốt nhiệm vụ của người đảng viên, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ của Đảng, của tổ chức để khẳng định vai trò, uy tín của Đảng, của tổ chức, tránh bị kéo vào những tranh luận cảm tính, cực đoan, dễ phản tác dụng.

Bốn là, cần có năng lực dự báo và nhận diện sớm nguy cơ khủng hoảng truyền thông. Xử lý khủng hoảng truyền thông cần quán triệt nguyên tắc: “Phòng hơn chống”. Phương án tốt nhất cần xử lý khủng hoảng truyền thông “từ trong trứng nước”, từ khi thông tin mới chỉ ở dạng tin đồn trong một nhóm nhỏ. Để làm được điều này, mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức phải nhạy bén, chủ động nắm bắt dư luận xã hội, theo dõi dòng thông tin trên mạng xã hội và các nền tảng truyền thông, từ đó, nhận diện các tín hiệu sớm của nguy cơ khủng hoảng; đồng thời, chủ động dự báo và chuẩn bị kịch bản ứng phó là yếu tố then chốt để giảm thiểu hậu quả khi khủng hoảng nổ ra.

Năm là, cần có kỹ năng để xử lý tốt khủng hoảng truyền thông trong lĩnh vực chính trị. Một số kỹ năng ứng xử với truyền thông cần thiết có thể kể đến, như: kỹ năng lắng nghe và

thấu hiểu; kỹ năng kiểm chứng và quản trị thông tin; kỹ năng phát ngôn và trình bày; kỹ năng viết tin bài phản hồi thông tin truyền thông (kỹ năng viết thông cáo truyền thông); kỹ năng tương tác trên nền tảng số... Mỗi vị trí công tác, như: người đứng đầu, người phát ngôn của tổ chức đến từng cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức đều đòi hỏi các kỹ năng ứng xử truyền thông tương ứng.

Sáu là, có kỹ năng phối hợp trong xử lý khủng hoảng. Để xử lý khủng hoảng truyền thông, đòi hỏi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức nhất là những người có trách nhiệm cần có năng lực phối hợp hiệu quả với các chủ thể có liên quan, như: phát huy vai trò của các cơ quan chuyên trách truyền thông ở các cấp, các ngành, các cơ quan báo chí, các kênh truyền thông phi chính thức; tranh thủ sự lên tiếng ủng hộ của công chúng; thậm chí cả sự vào cuộc của cơ quan quản lý nhà nước và của lực lượng an ninh nếu cần thiết... Sự phối hợp này cần bảo đảm tính đồng bộ, kịp thời, đúng thời điểm, đúng mức độ, từ đó thống nhất thông tin và tạo dựng niềm tin trong dư luận.

Bảy là, mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức cần không ngừng nâng cao năng lực, trình độ cá nhân, có năng lực sử dụng thành thạo các nền tảng truyền thông mới, nắm rõ nguyên lý lan truyền thông tin, có năng lực tận dụng các nền tảng mạng xã hội truyền thông số để định hướng dư luận xã hội. Bên cạnh đó, cũng cần có năng lực nắm bắt tâm lý, thói quen sử dụng ngôn ngữ, mối quan tâm của các nhóm công chúng khác nhau để có thể hội nhập và xây dựng thông điệp truyền thông phù hợp với từng nhóm công chúng, từ đó có sự ảnh hưởng lớn tới hiệu quả của việc xử lý khủng hoảng truyền thông.

5. Giải pháp nâng cao trách nhiệm và năng lực của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức về xử lý khủng hoảng truyền thông trong lĩnh vực chính trị

Thứ nhất, hoàn thiện hệ thống quy định về xử lý khủng hoảng truyền thông trong lĩnh

vực chính trị, trong đó tập trung cần hoàn thiện khung pháp lý về quản lý thông tin, đặc biệt trên không gian mạng và thực hiện tốt các chế tài xử lý vi phạm. Tiếp tục xây dựng quy trình, kịch bản chuẩn cho việc xử lý khủng hoảng truyền thông chính trị. Sau khi xây dựng, cần tổ chức triển khai một cách đồng bộ ở tất cả các cấp, các ngành để vận hành một cách thống nhất, chú trọng đến tính chủ động thông tin và đối thoại của các chủ thể; rà soát lại các quy định, quy chế về phát ngôn và quy định rõ trách nhiệm của từng chủ thể, nhất là người đứng đầu cấp ủy, đứng đầu tổ chức và người phát ngôn của tổ chức; thiết lập cơ chế phối hợp giữa các bộ phận chuyên trách, như: tuyên giáo, cơ quan quản lý nhà nước, công an, các cơ quan báo chí và các chủ thể khác có liên quan nhằm bảo đảm thống nhất về thông tin và hiệu quả trong ứng phó với khủng hoảng.

Thứ hai, cần tiếp tục nâng cao nhận thức, năng lực, trình độ cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Trong đó, tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối của Đảng cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức nhằm nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong bảo vệ uy tín của Đảng, bảo vệ uy tín của tổ chức. Bên cạnh đó, cần tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ này về kỹ năng truyền thông và ứng phó với khủng hoảng truyền thông. Các nội dung phải được tích hợp trong chương trình đào tạo, bồi dưỡng dành cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; đồng thời, tổ chức các khóa tập huấn chuyên sâu cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Một số năng lực, kỹ năng cần tập trung, như: kiến thức về truyền thông, nguyên lý lan truyền thông tin và đặc điểm tâm lý của các nhóm công chúng; kỹ năng viết bài truyền thông; năng lực dự báo và nhận diện sớm nguy cơ khủng hoảng truyền thông; kỹ năng

ứng xử với truyền thông; kỹ năng phối hợp trong xử lý khủng hoảng truyền thông...

Thứ ba, rà soát và thiết lập, vận hành hiệu quả các kênh truyền thông chính thống. Đất nước đang đứng trước cuộc đại cách mạng về tinh gọn bộ máy, dưới sự chỉ đạo của Trung ương Đảng, hệ thống các cơ quan truyền thông cũng đang được sắp xếp, tinh gọn lại. Tuy nhiên, vẫn cần thực hiện quyết liệt hơn nữa chủ trương này; đồng thời, gắn tinh gọn với nâng cao chất lượng, hiệu quả của các cơ quan truyền thông. Các cơ quan truyền thông phải trở thành công cụ hữu hiệu để truyền tải chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến với công chúng và là vũ khí sắc bén để bảo vệ Đảng, bảo vệ Nhà nước trước các nguy cơ khủng hoảng.

Thứ tư, phát huy vai trò của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức là những người có uy tín, chuyên gia, người nổi tiếng, người có tầm ảnh hưởng giúp dẫn dắt và định hướng dư luận, hỗ trợ các cơ quan, tổ chức trong truyền thông chủ động và phòng ngừa, xử lý khủng hoảng truyền thông.

Thứ năm, tăng cường năng lực ứng dụng công nghệ số trong nhận diện và xử lý khủng hoảng truyền thông cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Việc ứng dụng các công cụ công nghệ, như: AI, Big Data, phần mềm giám sát mạng xã hội sẽ giúp cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức phát hiện sớm nguy cơ khủng hoảng, phân tích xu hướng lan truyền thông tin, từ đó, xây dựng phương án xử lý kịp thời, hiệu quả.

6. Kết luận

Khủng hoảng truyền thông trong lĩnh vực chính trị là một nguy cơ làm ảnh hưởng đối với uy tín của Đảng và Nhà nước. Để xử lý vấn đề này trong bối cảnh công nghệ số và không gian mạng phát triển mạnh mẽ như hiện nay, đặt ra yêu cầu ngày càng cao đối với năng lực và bản lĩnh chính trị của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, công chức, viên chức. Trách nhiệm của cán

bộ, đảng viên trong phòng ngừa và ứng phó với khủng hoảng truyền thông không chỉ thể hiện ở khả năng nhận diện và phản bác thông tin sai lệch mà còn ở việc giữ vững lập trường tư tưởng, thực hiện nghiêm trách nhiệm nêu gương, bảo vệ uy tín của tổ chức bằng những hành động thiết thực, hiệu quả. Cùng với đó, các giải pháp mang tính hệ thống, như: hoàn thiện thể chế, nâng cao nhận thức, trách nhiệm, năng lực cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; phát huy vai trò của hệ thống truyền thông chính thống và của những chủ thể có liên quan trong truyền thông chủ động và xử lý khủng hoảng truyền thông; ứng dụng công nghệ số... cũng cần được triển khai đồng bộ □

Chú thích:

1. Vai trò của truyền thông chính sách trong bối cảnh mới. <https://kinhtevadubao.vn>, ngày 21/6/2022.
2. Các yếu tố tác động đến xử lý khủng hoảng truyền thông chính trị. <https://lyluanchinhtri.vn>, ngày 31/10/2024.
3. Chuyện “điểm nóng” Thái Bình và cách dùng người của nguyên TBT Lê Khả Phiêu. <https://vtcnews.vn>, ngày 13/8/2020.
4. Kích động gây rối phản đối Luật Đặc khu là xuyên tạc sự thật, có ý đồ khác. <https://www.an-ninhthudo.vn>, ngày 17/6/2018.

Tài liệu tham khảo:

1. Ban Bí thư (2012). *Quy định số 101-QĐ/TW ngày 07/6/2012 về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp*.
2. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) (2018). *Quy định số 08-QĐ/TW ngày 25/10/2018 về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương*.
3. Ban Chấp hành Trung ương (2021). *Quy định số 37-QĐ/TW ngày 25/10/2021 về những điều đảng viên không được làm*.
4. Bộ Chính trị (1998). *Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 18/02/1998 về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở*.